

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH

Mã số chi nhánh: 0500383583-002

Đăng ký lần đầu: ngày 06 tháng 08 năm 2018

1. Tên chi nhánh:

CHI NHÁNH MIỀN TRUNG - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Lô B5, Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới, Xã Lý Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng
Bình, Việt Nam

Điện thoại: 0975807008

Fax:

Email: thanglongdp2010@gmail.com

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: NGUYỄN AN BÍCH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 1962

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111324786

Ngày cấp: 15/05/2010

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Trung, Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Trung, Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
THĂNG LONG

Mã số doanh nghiệp: 0500383583

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Trung, Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà
Nội, Việt Nam

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số CT: 4062 Quyền số: 01 SCT/BS

Ngày: 27-09-2019



PHÓ CHỦ TỊCH
Trần Quang Anh

TRƯỞNG PHÒNG



QUYẾT ĐỊNH

**V/v điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
Nhà máy sản xuất ván ép công nghiệp của Công ty Cổ phần
Đầu tư Xây dựng và Phát triển đô thị Thăng Long**

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 chi tiết
và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 quy
định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2016 của
UBND tỉnh Quảng Bình quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 515/QĐ-KKT ngày 15/5/2018 của Ban Quản lý
Khu kinh tế về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sản xuất ván
ép công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-KKT ngày 15/3/2019 của Ban Quản lý
Khu kinh tế về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sản xuất ván
ép công nghiệp thành dự án Nhà máy sản xuất chế biến gỗ tròn nguyên liệu;
Quyết định số 261/QĐ-KKT ngày 15/3/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế về
việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sản xuất ván ép công nghiệp
thành dự án Nhà máy sản xuất ván ép phủ phim (film); Quyết định số 262/QĐ-
KKT ngày 15/3/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế về việc điều chỉnh chủ
trương đầu tư dự án Nhà máy sản xuất ván ép công nghiệp thành dự án Nhà máy
sản xuất ván ép mặt Birch nội thất cao cấp;

Căn cứ Công văn số 89/CV-CT ngày 09/12/2019 của Công ty Cổ phần
Đầu tư Xây dựng và Phát triển đô thị Thăng Long về việc dừng chia tách dự án
Nhà máy sản xuất ván ép công nghiệp Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới- Quảng
Bình;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 19/12/2019, thành phần tham dự gồm:
Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Nhà đầu tư;

Căn cứ Công văn số 490/VPUBND-TH ngày 21/02/2020 của Văn phòng
UBND tỉnh thông báo ý kết luận của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về việc
Dừng chia tách dự án Nhà máy sản xuất ván ép công nghiệp tại Khu công
nghiệp Bắc Đồng Hới;

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo của
Nhà đầu tư nộp ngày 28/02/2020 và Báo cáo thẩm định số 10/BC-QLĐT ngày
04/3/2020 của phòng Quản lý Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh dự án Nhà máy sản xuất ván ép công
nghiệp của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển đô thị Thăng Long
với các nội dung: (1) Dừng việc chia tách dự án thành 3 dự án Nhà máy sản xuất
chế biến gỗ tròn nguyên liệu (ván bóc), Nhà máy sản xuất ván ép phủ phim (film) và

Nhà máy sản xuất ván ép Birch nội thất cao cấp; (2) Điều chỉnh tiến độ dự án đầu tư. Cụ thể như sau :

1. Giữ nguyên các nội dung dự án theo Quyết định 515/QĐ-KKT ngày 15/5/2018 của Ban Quản lý Khu kinh tế về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sản xuất ván ép công nghiệp:

a) Tên dự án đầu tư: Nhà máy sản xuất ván ép công nghiệp

b) Mục tiêu đầu tư: Sản xuất ván ép công nghiệp, ván ép phủ phim, ván ép phủ keo đỏ.

c) Quy mô đầu tư: Công suất thiết kế: 60.000 m³/năm.

d) Địa điểm đầu tư: Lô đất B5, Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới - xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Phía Bắc giáp đất quy hoạch cây xanh cách ly và trục đường 36 m.

- Phía Nam giáp đất quy hoạch cây xanh và lô đất B.

- Phía Tây giáp đất xây dựng nhà máy gạch sông Dinh.

- Phía Đông giáp đất quy hoạch cây xanh cách ly và trục đường 55 m.

đ) Diện tích đất dự kiến sử dụng: 4,87 ha

e) Tổng vốn đầu tư của dự án: 250.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi tỷ đồng).

Trong đó: Vốn chủ sở hữu chiếm 70% và vốn vay chiếm 30% tổng mức đầu tư.

g) Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày 15/5/2018.

2. Tiến độ dự án điều chỉnh:

- Quý III/2018: Khởi công dự án (Đã thực hiện)

- Tháng 7/2020: Hoàn thành xây dựng và đi vào hoạt động.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

Dự án đầu tư được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của Chính phủ, Tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế khi đáp ứng các điều kiện về chế độ, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư hiện hành. Trường hợp dự án được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, nhà đầu tư làm thủ tục tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được thụ hưởng.

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

- Nhà đầu tư phải ký quỹ để bảo đảm việc thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Quyết định số 12/2016/UBND ngày 30/5/2016 của UBND tỉnh Ban hành quy định về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng quy định, nội dung, tiến độ đã cam kết và tuân thủ các quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai dự án đầu tư. Đối với các thủ tục hành chính đã thực hiện cần điều chỉnh lại theo đúng quy định của pháp luật.

- Khi chuyển nhượng dự án hoặc điều chỉnh các nội dung khác của dự án làm thay đổi chủ trương đầu tư đã được phê duyệt, nhà đầu tư phải trình phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định.

- Nhà đầu tư phải chấp hành các quy định về giám sát và đánh giá đầu tư theo Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư; Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định về mẫu báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư; phải báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm các biểu mẫu liên quan đến doanh nghiệp được quy định tại Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu

tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền không thực hiện việc điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư trong trường hợp chủ dự án không thực hiện chế độ báo cáo và nghĩa vụ tài chính theo quy định.

- Chủ dự án phải thực hiện công tác bảo vệ môi trường, phòng cháy và chữa cháy, rà phá bom mìn theo quy định của pháp luật trước khi đưa dự án vào hoạt động; cung cấp các văn bản tài liệu, thông tin liên quan đến nội dung kiểm tra, thanh tra và giám sát hoạt động đầu tư cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Nhà đầu tư phải liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện thủ tục điều chỉnh đánh giá tác động môi trường theo đúng quy định pháp luật. Đồng thời rà soát các hạng mục xây dựng điều chỉnh (nếu có) để thực hiện thủ tục điều chỉnh bản vẽ thi công, phòng cháy chữa cháy.

- Thực hiện các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 4. Thời hạn hiệu lực của quyết định chủ trương đầu tư:

- Quyết định chủ trương đầu tư hết hiệu lực trong trường hợp Dự án đầu tư chấm dứt hoạt động theo quy định tại Khoản 1, Điều 48 Luật Đầu tư.

- Hiệu lực của Quyết định chủ trương đầu tư sẽ chấm dứt sau 12 tháng nếu nhà đầu tư không thực hiện hoặc không triển khai dự án theo đúng tiến độ đăng ký với cơ quan đầu tư theo quy định tại Điểm g, Khoản 2, Điều 48 Luật đầu tư và không thuộc trường hợp giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 46 Luật Đầu tư.

Điều 5. Quyết định này hủy bỏ Quyết định số 260/QĐ-KKT ngày 15/3/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sản xuất ván ép công nghiệp thành dự án Nhà máy sản xuất chế biến gỗ tròn nguyên liệu, Quyết định số 261/QĐ-KKT ngày 15/3/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sản xuất ván ép công nghiệp thành dự án Nhà máy sản xuất ván ép phủ phim (film) và Quyết định số 262/QĐ-KKT ngày 15/3/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sản xuất ván ép công nghiệp thành dự án Nhà máy sản xuất ván ép mặt Birch nội thất cao cấp;

Điều 6. Quyết định này được lập thành 02 (hai) bản chính. Nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu VT, QLĐT.



Ký bởi Ban Quản lý Khu kinh tế
Tỉnh Quảng Bình
Mã Quốc gia: VN
Giờ ký: 2020-03-09T09:23:21.7704006+07:00

Phạm Văn Năm

Số: 3763/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 03 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án: Nhà máy sản xuất ván ép phủ phim (film)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Kết Biên bản của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: Nhà máy sản xuất ván ép phủ phim (film) của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị Thăng Long, họp ngày 19/7/2019;

Kết nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: Nhà máy sản xuất ván ép phủ phim (film) đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản giải trình số 36/CV-CT ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị Thăng Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 545/TTr-STNMT ngày 20 tháng 9 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: Nhà máy sản xuất ván ép phủ phim (film) (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị Thăng Long (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Vị trí, quy mô của dự án:

1.1. Vị trí dự án: Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

1.2. Quy mô dự án: Diện tích khu đất dự án: 1,59 ha;

Công suất sản xuất ván ép phủ phim: 35.000 m³/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Các yêu cầu về thiết kế, xây dựng và hoạt động của Dự án phải tuân theo Luật Bảo vệ môi trường, Luật Xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan đến dự án. Đảm bảo xây dựng các hạng mục công trình theo đúng quy hoạch thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường để giảm thiểu tối đa ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, nước thải, nước mưa chảy tràn, chất thải nguy hại và chất thải rắn phát sinh trong quá trình thực hiện dự án, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh.

2.3. Thiết kế, lắp đặt và vận hành hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ Dự án đảm bảo đạt QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ, QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và các quy định hiện hành liên quan.

2.4. Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý các loại chất thải sinh hoạt, xây dựng, công nghiệp và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại, Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng Quy định về quản lý chất thải xây dựng và các quy định hiện hành khác.

2.5. Thiết kế, lắp đặt và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải và thoát nước mưa bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải trước khi thoát ra môi trường trong quá trình triển khai thực hiện Dự án.

2.6. Thực hiện các biện pháp phòng chống và xây dựng kế hoạch ứng cứu đối với các sự cố có thể xảy ra trong quá trình thi công và hoạt động của dự án; nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng, chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án để tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, đồng thời thông báo khẩn cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND huyện Bồ Trách, UBND xã Lý Trách và các đơn vị liên quan để được chỉ đạo và phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

2.7. Thực hiện chương trình giám sát môi trường như trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; cập nhật, lưu giữ số liệu và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường. Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2.8. Chủ dự án phải lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường trong các trường hợp sau đây:

a) Không triển khai dự án trong thời gian 24 tháng kể từ thời điểm Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- b) Thay đổi địa điểm thực hiện dự án so với phương án trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt;
- c) Tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ làm tăng tác động xấu đến môi trường so với phương án trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

BẢN SAO

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.
2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.
3. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.
4. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Bố Trạch và các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo Đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về kết quả kiểm tra, giám sát.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND huyện Bố Trạch, Chủ tịch UBND xã Lý Trạch và Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị Thăng Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHUNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 - Như Điều 5, 265/38
 - CT, Sở TN&MT UBND tỉnh; Quyển số: 02/2019SCT/BS
 - Lưu: VT, CVTNMT.
 Ngày: 04 - 10 - 2019

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Minh Ngân



CÔNG CHỨNG VIÊN

Trần Thị Ngân

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án: Nhà máy sản xuất ván ép mặt Birch nội thất cao cấp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét Biên bản của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: Nhà máy sản xuất ván ép mặt Birch nội thất cao cấp của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị Thăng Long, họp ngày 19/7/2019;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: Nhà máy sản xuất ván ép mặt Birch nội thất cao cấp đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản giải trình số 35/CV-CT ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị Thăng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 546/TTr-STNMT ngày 20 tháng 9 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: Nhà máy sản xuất ván ép mặt Birch nội thất cao cấp (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị Thăng Long (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Vị trí, quy mô của dự án:

1.1. Vị trí dự án: Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

1.2. Quy mô dự án: Diện tích khu đất dự án: 1,53 ha;

- Công suất sản xuất ván ép phủ mặt Birch: 30.000 m³/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Các yêu cầu về thiết kế, xây dựng và hoạt động của Dự án phải tuân theo Luật Bảo vệ môi trường, Luật Xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan đến dự án. Đảm bảo xây dựng các hạng mục công trình theo đúng quy hoạch thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường để giảm thiểu tối đa ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, nước mưa chảy tràn, chất thải nguy hại và chất thải rắn phát sinh trong quá trình thực hiện dự án, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh.

2.3. Thiết kế, lắp đặt và vận hành hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ Dự án đảm bảo đạt QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ, QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và các quy định hiện hành liên quan.

2.4. Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý các loại chất thải sinh hoạt, xây dựng, công nghiệp và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại, Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng Quy định về quản lý chất thải xây dựng và các quy định hiện hành khác.

2.5. Thiết kế, lắp đặt và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải và thoát nước mưa bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải trước khi thoát ra môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

2.6. Thực hiện các biện pháp phòng chống và xây dựng kế hoạch ứng cứu đối với các sự cố có thể xảy ra trong quá trình thi công và hoạt động của dự án; nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng, chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án để tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, đồng thời thông báo khẩn cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND huyện Bồ Trách, UBND xã Bồ Trách và các đơn vị liên quan để được chỉ đạo và phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

2.7. Thực hiện chương trình giám sát môi trường như trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; cập nhật, lưu giữ số liệu và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường. Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2.8. Chủ dự án phải lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường trong các trường hợp sau đây:

a) Không triển khai dự án trong thời gian 24 tháng kể từ thời điểm Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường;

b) Thay đổi địa điểm thực hiện dự án so với phương án trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt;

BẢN SAO
Báo cáo đánh giá tác động môi trường

c) Tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ làm tăng tác động xấu đến môi trường so với phương án trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

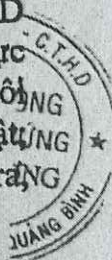
2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

4. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Bồ Trạch và các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo Đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật đồng thời, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về kết quả kiểm tra, giám sát.



Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND huyện Bồ Trạch, Chủ tịch UBND xã Lý Trạch và Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị Thăng Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Nơi nhận: 35 chứng thực: 26/539 Quyền số: 02/2019SCT/BS
- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh; 04-10-2019
- Lưu: VT, CVTNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Minh Ngân



CÔNG CHỨNG VIÊN

Trần Thị Ngân

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án: Nhà máy sản xuất chế biến gỗ tròn nguyên liệu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét Biên bản của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: Nhà máy sản xuất chế biến gỗ tròn nguyên liệu của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị Thăng Long, họp ngày 19 tháng 7 năm 2019;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: Nhà máy sản xuất chế biến gỗ tròn nguyên liệu đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản giải trình số 37/CV-CT ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị Thăng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 547/TTr-STNMT ngày 20 tháng 9 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: Nhà máy sản xuất chế biến gỗ tròn nguyên liệu (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị Thăng Long (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Vị trí, quy mô của dự án:

1.1. Vị trí dự án: Khu công nghiệp Bắc Đòng Hới, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

1.2. Quy mô dự án: Diện tích khu đất của dự án: 1,75 ha;

Công suất chế biến gỗ tròn nguyên liệu: 80.000 m³/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Các yêu cầu về thiết kế, xây dựng và hoạt động của Dự án phải tuân theo Luật Bảo vệ môi trường, Luật Xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan đến dự án. Đảm bảo xây dựng các hạng mục công trình theo đúng quy hoạch thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường để giảm thiểu tối đa ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, nước thải, nước mưa chảy tràn, chất thải nguy hại và chất thải rắn phát sinh trong quá trình thực hiện dự án, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh.

2.3. Thiết kế, lắp đặt và vận hành hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ Dự án đảm bảo đạt QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ, QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và các quy định hiện hành liên quan.

2.4. Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý các loại chất thải sinh hoạt, xây dựng, công nghiệp và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại, Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng Quy định về quản lý chất thải xây dựng và các quy định hiện hành khác.

2.5. Thiết kế, lắp đặt và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải và thoát nước mưa bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải trước khi thoát ra môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

2.6. Thực hiện các biện pháp phòng chống và xây dựng kế hoạch ứng cứu đối với các sự cố có thể xảy ra trong quá trình thi công và hoạt động của dự án; nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng, chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án để tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, đồng thời thông báo khẩn cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND huyện Bồ Trạch, UBND xã Lý Trạch và các đơn vị liên quan để được chỉ đạo và phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

2.7. Thực hiện chương trình giám sát môi trường như trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; cập nhật, lưu giữ số liệu và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường. Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2.8. Chủ dự án phải lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường trong các trường hợp sau đây:

a) Không triển khai dự án trong thời gian 24 tháng kể từ thời điểm Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường;

b) Thay đổi địa điểm thực hiện dự án so với phương án trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt;

c) Tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ làm tăng tác động xấu đến môi trường so với phương án trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

4. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Bồ Trạch và các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo Đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về kết quả kiểm tra giám sát.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND huyện Bồ Trạch, Chủ tịch UBND xã Lý Trạch và Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị Thăng Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Nơi nhận:

- Như Điều lệ chứng thực: 265/40 Quyền số: 02/2019SCT/BS
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVTĐ

04-10-2019

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Minh Ngân

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Thị Ngân

BẢN SAO
Báo cáo đánh



HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v thu gom, vận chuyển rác thải)

Số: HHDKT

Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc điều chỉnh quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước tại phụ lục số 03 ban hành kèm theo quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định 36/2018/QĐ - UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc điều chỉnh, quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu, gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào thoả thuận của hai bên,

Hôm nay, ngày 01 tháng 6 năm 2023

Tại: Ủy ban nhân dân xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;

Chúng tôi gồm:

ĐẠI DIỆN BÊN A: Chi nhánh Miền trung - Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển đô thị Thăng Long;

1. Ông: Nguyễn An Bích; Chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ: Lô B5, KCN Bắc Đồng Hới, thôn 10, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình Điện thoại: 0975807008.

ĐẠI DIỆN BÊN B: Ủy ban nhân dân xã Lý Trạch

1. Ông: Nguyễn Quang Tiến; Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Lý Trạch;

Địa chỉ: Thôn 8 - Lý Trạch - Bố Trạch - Quảng Bình.

Số tài khoản: Mở tại:

Điện thoại: - DD: 0935126277;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng đáp ứng của hai bên, hai bên thoả thuận nhận ký kết hợp đồng với những điều kiện sau đây:

Điều 1: Nội dung Hợp đồng:

Bên B nhận thu gom rác thải sinh hoạt cho bên A 01 lần/Tuần đơn bên vận chuyển rác thải. Tại địa điểm: Chi nhánh Miền trung - Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển đô thị Thăng Long; địa chỉ: Lô B5, KCN Bắc Đồng Hới, thôn 10, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Điều 2: Trách nhiệm của bên A: Tập kết rác vào đúng thời gian, nơi quy định của bên A để thuận lợi cho bên B việc thu gom theo quy định thống nhất.

Bên A thanh toán trọn gói cho bên B theo đúng hóa đơn quy định.

Giá trị hợp đồng: 200.000.đ/tháng (Bao gồm thuế VAT);

(Bằng chữ: Hai trăm ngàn đồng chẵn).

Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào thời gian 6 tháng một lần (chậm nhất vào ngày 25 tháng 5 và 25 tháng 9 hàng năm).

Điều 3 Các điều khoản khác: Không thu gom các loại rác khác ngoài rác thải sinh hoạt (Gốc cây, đất đá, vật liệu xây dựng, rác thải y tế, rác thải nguy hại...)

Điều 4. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 6 năm 2023;

Hai bên cam kết thực hiện đúng nội dung trong hợp đồng, nếu bên nào làm sai thì bên đó phải chịu trách nhiệm theo quy định của Nhà nước hiện hành.

Hợp đồng này lập thành 2 bản, mỗi bên giữ một bản./.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn An Bích

Đại diện bên B

HỒ CHỦ TỊCH



Quang Tiến

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 10/2023/HĐKTT/STP-QV/LAMA-11.

(Về Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại)

- Căn cứ Luật Dân sự số 91/2013/QH13 ngày 21 tháng 11 năm 2013,
- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020,
- Căn cứ vào Luật Thương mại số 36/2003/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2003,
- Căn cứ Nghị định số 09/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường,
- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường,
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên

Hôm nay, ngày 11 tháng 10 năm 2023, chúng tôi gồm có:

L BÊN A: CHI NIÊN MIỀN TRUNG - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XD VÀ PT ĐÔ THỊ THẮNG LONG

Địa chỉ: KCN Bắc Đồng Hới - Lý Trạch - Bố Trạch - Quảng Bình

Điện thoại: 0975807008

Mã số thuế: 0500383583-002

Số tài khoản: 8301188268268

Tại: Ngân hàng MB Chi nhánh Sơn Tây

Người Đại diện: Ông NGUYỄN AN BÍCH - Chức vụ: Giám đốc

L BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ - ĐIỆN - MÔI TRƯỜNG LILAMA

Địa chỉ: Khu dịch vụ công cộng - khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Điện thoại: 02432080001

Mã số thuế: 4300357921

Tài khoản số: 5731 00000 66488

Tại: Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Dung Quất

Người Đại diện: (Ông) Trần Đức Hoàng - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1.1. Nội dung hợp đồng

Bên A giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện dịch vụ:

- Vận chuyển và xử lý các chất thải nguy hại (CTNH) mà Bên A là chủ nguồn thải.
- Địa điểm giao nhận: Nhà máy sản xuất ván ép công nghiệp Thăng Long - KCN Bắc Đồng Hới - Lý Trạch - Bố Trạch - Quảng Bình

1.2. Thời gian thực hiện

- Bên B có trách nhiệm thu gom, vận chuyển cho bên A theo tần suất tối thiểu 01 lần/năm.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Bên B sẽ thông báo lịch thu gom cho Bên A xác nhận nếu phù hợp thì tiến hành giao nhận CTNH cần vận chuyển xử lý. Thời gian thông báo trước 03 ngày để Bên A chuẩn bị công tác bàn giao.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

2.1. Trách nhiệm của Bên A

- Tổ chức thu gom, phân loại, đóng gói, dán tem nhãn, lưu giữ tạm thời và quản lý các CTNH theo qui định của nhà nước về trách nhiệm của chủ nguồn thải tại cơ sở phát sinh CTNH. Khối lượng các dụng cụ lưu chứa tối đa là 200 kg/một dụng cụ.
- Chịu trách nhiệm cân, đo khối lượng chất thải khi bàn giao cho Bên B.
- Hỗ trợ xe nâng (nếu cần thiết), phối hợp với Bên B bốc xếp các chất thải đã được đóng gói và lưu trữ tạm thời đưa lên xe vận chuyển CTNH của Bên B.
- Phối hợp với Bên B trong quá trình giao nhận CTNH để công việc tiến hành một cách an toàn và nhanh chóng.
- Cử người đại diện để cùng Bên B thực hiện việc giao nhận chất thải và xác nhận khối lượng vào biên bản giao nhận CTNH.
- Thanh toán đầy đủ giá trị dịch vụ cho Bên B theo đơn giá quy định của hợp đồng.

2.2. Trách nhiệm của Bên B

- Chịu trách nhiệm bố trí nhân lực, phương tiện đảm bảo yêu cầu của pháp luật và an toàn để tiếp nhận chất thải tại các điểm tập kết CTNH của Bên A theo đúng thời gian mà hai bên thỏa thuận.
- Chịu trách nhiệm xử lý và tiêu hủy các CTNH theo đúng quy định của pháp luật.
- Chịu trách nhiệm bốc xếp các chất thải đã được đóng gói và lưu trữ tạm thời đưa lên xe vận chuyển CTNH của Bên B.
- Cử đại diện để cùng Bên A phối hợp thực hiện việc giao nhận CTNH, xác nhận khối lượng vào biên bản giao nhận chất thải nguy hại và Chứng từ CTNH đảm bảo việc thu gom thực hiện an toàn, nhanh chóng và đúng yêu cầu của bên A.
- Bên B có quyền từ chối hoặc tạm ngừng tiếp nhận chất thải khi Bên A không có người bàn giao và xác nhận khối lượng hoặc không phân loại, đóng gói và lưu trữ chất thải theo đúng quy định về "Quản lý chất thải nguy hại".
- Tuân thủ quy định và nội quy của Bên A.
- Tư vấn các vấn đề về pháp lý, kỹ thuật trong việc phân loại, lưu giữ chất thải nguy hại đúng theo qui định của nhà nước.
- Chịu trách nhiệm pháp lý trước các cơ quan chính quyền theo quy định của Luật bảo vệ môi trường.

ĐIỀU 3: KHỐI LƯỢNG CHẤT THẢI – ĐƠN GIÁ – GIÁ TRỊ THANH TOÁN

3.1. Khối lượng chất thải để đưa vào xác định giá trị thanh toán là khối lượng chất thải của mỗi đợt giao nhận có xác nhận của đại diện hai bên thông qua "Biên bản giao nhận chất thải nguy hại".

3.2. Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH:

STT	Danh Mục CTNH	Mã chất thải	Trạng thái tồn tại	Đơn vị tính
01	Bao bì cứng thải bằng nhựa	18 01 03	Rắn	Kg
02	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Rắn	Kg
03	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	08 02 04	Rắn	kg
04	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp	17 02 03	Lỏng	lít
05	Giẻ lau nhiễm TPNH	18 02 01	Rắn	Kg
06	Pin, ắc quy thải	16 01 12	Rắn	Kg
07	Chất kết dính và chất bịt kín	08 03 01	Lỏng	lít

Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH

Nội dung	Bảng giá tính cho một chuyến vận chuyển và xử lý (VNĐ)
Đến 1.000kg	14.000.000
Mỗi kg tiếp theo	2.000

Lưu ý: Đơn giá trên chưa có thuế GTGT (VAT)

3.3. Giá trị hợp đồng:

- Trường hợp khối lượng chất thải của bên A tại thời điểm thu gom nhỏ hơn hoặc bằng 1.000kg thì bên A sẽ phải thanh toán cho bên B mức phí là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng)
- Trường hợp khối lượng chất thải của bên A tại thời điểm thu gom vượt quá 1.000kg thì giá trị thanh toán được tính bằng 14.000.000 đồng (cho 1.000kg đầu tiên) cộng với giá trị xử lý của phần khối lượng chất thải vượt trên 1.000kg. Đơn giá xử lý của phần khối lượng vượt trên 1.000kg là 2.000 đồng/kg.

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Bên A thanh toán toàn bộ giá trị của từng đợt vận chuyển cho Bên B bằng tiền Việt Nam bằng phương thức chuyển khoản trong vòng 14 ngày khi Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán.
- Hồ sơ thanh toán hợp lệ bao gồm:
 1. Các biên bản giao nhận chất thải
 2. Công văn đề nghị thanh toán của Bên B.
 3. Bảng nghiệm thu khối lượng và giá trị cho từng đợt chi xác nhận của đại diện chi đoàn (chợ) hai bên.
 4. Hoá đơn GTGT theo qui định của Bộ Tài Chính.
 5. Các chứng từ chất thải nguy hại

ĐIỀU 5: BẤT KHẢ KHÁNG

5.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính bất thường và nằm ngoài tầm kiểm soát của hai bên như thiên tai và các biến động của xã hội như chiến tranh, nổi loạn, khủng bố, làm cản trở việc thực hiện hợp đồng của một trong hai bên.

5.2. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng làm một bên không thực hiện được các nghĩa vụ theo hợp đồng thì bên bị ảnh hưởng phải thông báo ngay cho bên kia trong vòng 03 ngày và được miễn thời hạn các nghĩa vụ hợp đồng trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của hợp đồng.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

6.1. Hợp đồng có hiệu lực 03 (ba) năm kể từ ngày ký.

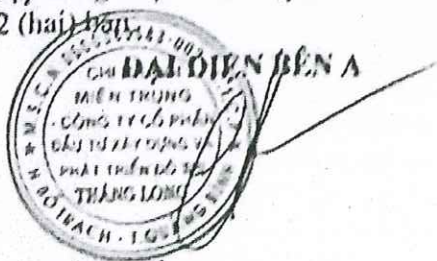
6.2. Hợp đồng được tự động thanh lý sau khi hết hiệu lực và các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

7.1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ký, nếu có gì khó khăn hoặc phát sinh vướng mắc quá trình thực hiện hợp đồng hai bên sẽ thỏa thuận giải quyết và được thể hiện bằng phụ lục hợp đồng.

7.2. Bên nào vi phạm các điều khoản trong hợp đồng này thì bên đó phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại do vi phạm của mình gây ra theo pháp luật hiện hành của Việt Nam. Nếu tranh chấp hợp đồng xảy ra mà hai bên không tự giải quyết được thì hai bên sẽ trình lên Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Bình giải quyết, và phán quyết của Tòa án là cuối cùng nhất, hai bên phải thi hành.

7.3. Hợp đồng được thành lập làm 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn An Bích



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Đức Hoàng

BIÊN BẢN GIAO NHẬN CHẤT THẢI

Số: 2493/BBGN/LILAMAEME/2024

Căn cứ vào hợp đồng kinh tế 10.1/2023/HĐKT/SEE-QB/LLM-TL ngày 07 tháng 10 năm 2023.

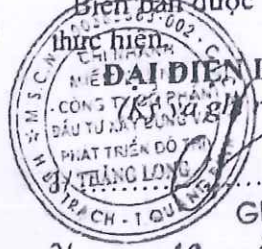
1. Đại diện Bên giao: CN MIỀN TRUNG CTY CP ĐTXD VÀ PT ĐÔ THỊ THĂNG LONG
1/ Ông (bà): Nguyễn An Bích; Chức vụ: Giám đốc
2/ Ông (bà): Trương Thị Mai; Chức vụ: Kế toán
2. Đại diện Bên nhận: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ – ĐIỆN – MÔI TRƯỜNG LILAMA
1/ Ông (bà):; Chức vụ:
2/ Ông (bà):; Chức vụ:

Thời gian giao nhận: ... giờ ... phút, ngày 12 tháng 11 năm 2024

Địa điểm giao nhận: NM SX Ván Ép CN Thăng Long- KCN Bắc Đồng Hới

STT	Biên kiểm soát	Tên chuẩn loại	Mã chất thải	Đvt	Khối lượng	Ghi chú
1	76H-00407	Giẻ lau nhiễm TPNH	18 02 01	Kg		
2		Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	Kg		
3		Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	16 01 13	Kg		
4		Pin thải	16 01 12	Kg		
5		Ắc quy thải	16 01 12	Kg		
6		Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Kg		
7		Hộp mực in thải có các TPH	08 02 04	Kg		
8		Chất kết dính và chất bịt kín thải	08 03 01	Kg	540	

Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị pháp lý như nhau để làm cơ sở



Thực hiện
ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký và ghi rõ họ tên)
2/
GIÁM ĐỐC
Nguyễn An Bích

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký và ghi rõ họ tên)

1/
2/

BIÊN BẢN GIAO NHẬN CHẤT THẢI

Số: 2493/BBGN/LILAMAEME/2024

Căn cứ vào hợp đồng kinh tế 10.1/2023/HĐKT/SEE-QB/LLM-TL ngày 07 tháng 10 năm 2023.

- Đại diện Bên giao: CN MIỀN TRUNG CTY CP ĐTXD VÀ PT ĐÔ THỊ THĂNG LONG**
1/ Ông (bà): *Nguyễn An Bích*; Chức vụ: *Giám đốc*
2/ Ông (bà): *Nguyễn Thị Mai*; Chức vụ: *Trưởng*
- Đại diện Bên nhận: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ – ĐIỆN – MÔI TRƯỜNG LILAMA**
1/ Ông (bà):; Chức vụ:
2/ Ông (bà):; Chức vụ:

Thời gian giao nhận: ... giờ ... phút, ngày 12 tháng 11 năm 2024

Địa điểm giao nhận: NM SX Ván Ép CN Thăng Long- KCN Bắc Đồng Hới

STT	Biên kiểm soát	Tên chuẩn loại	Mã chất thải	Đvt	Khối lượng	Ghi chú
1	76H-00407	Giẻ lau nhiễm TPNH	18 02 01	Kg		
2		Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	Kg		
3		Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	16 01 13	Kg		
4		Pin thải	16 01 12	Kg		
5		Ắc quy thải	16 01 12	Kg		
6		Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Kg		
7		Hộp mực in thải có các TPH	08 02 04	Kg		
8		Chất kết dính và chất bịt kín thải	08 03 01	Kg	540	

Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị pháp lý như nhau để làm cơ sở



ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC

2/ *Nguyễn An Bích*

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(Ký và ghi rõ họ tên)

1/

2/

TỈNH/THÀNH PHỐ
TỈNH Quảng Ngãi

CHỨNG TỬ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 2493/2024/ST-2-3-4-5-6/2024/ST

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: Công ty cổ phần Cơ - Điện - Môi trường Lilama
Địa chỉ văn phòng: Khu dịch vụ công cộng, Khu kinh tế Dung Quất, Bình Đông, Bình Sơn, Quảng Ngãi
Địa chỉ cơ sở: Khu liên hiệp xử lý chất thải EME Dung Quất, Bình Nguyên, Bình Sơn, Quảng Ngãi

Mã số QLCTHH: 1-2-3-4-5-6/2024/ST

ĐT: 0275 222222

ĐT: 0275 222222

2. Chủ CS DV XL CTNH 2:
Địa chỉ văn phòng:
Địa chỉ cơ sở:

Mã số QLCTHH:

ĐT:

ĐT:

3. Chủ nguồn thải: CN MIỀN TRUNG CTY CP ĐTXO VÀ PT ĐÔ THỊ THẮNG LONG
Địa chỉ văn phòng: KCN Bắc Đông Hải- Lý Trạch- Bồ Trạch- Quảng Bình
Địa chỉ cơ sở: NM SX Vạn Ấp CN Thăng Long- KCN Bắc Đông Hải- Lý Trạch- Bồ Trạch- Quảng Bình

Mã số QLCTHH: TL

ĐT: 0275 201000

ĐT:

4. Kế khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý*
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Giẻ lau nhiễm TPH	X			18 02 01		
2	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải		X		17 02 03		
3	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	X			16 01 13		
4	Pin thải	X			16 01 12		
5	Ắc quy thải	X			16 01 12		
6	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	X			16 01 06		
7	Hộp mực in thải có các TPH	X			08 02 04		
8	Chất kết dính và chất bịt kín		X		08 03 01	540	

* Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/chiết/học/xét tủa); OH (Oxy hóa); SH (Sinh học); ĐX (Đông xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cố lập/đóng rắn); C (Chôn lấp); SC (Soi chế); Khác (tên phương pháp).

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có) Nước nhập khẩu: Cửa khẩu nhập:
Số hiệu phương tiện: Ngày xuất cảng: Cửa khẩu xuất:

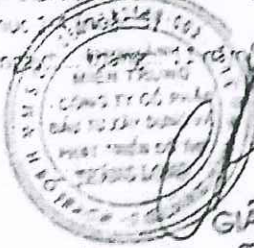
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện vận chuyển: 76 h-00A07

7. Cho tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1: Nguyễn Đức Hồ Ký: Ngày: 12/11/2024

7. Cho tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã trống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 4

Quảng Bình, ngày 12/11/2024



GIÁM ĐỐC
Nguyễn An Bích

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

8. Chủ xử lý CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4

Quảng Ngãi, ngày tháng năm

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

* Liên số: 1□ - 2□ - 3□ - 4□

Ghi chú:

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. **Thừa đất:** Thông tin về thừa đất được quyền sử dụng thể hiện trên Giấy chứng nhận có seri số CV 284978

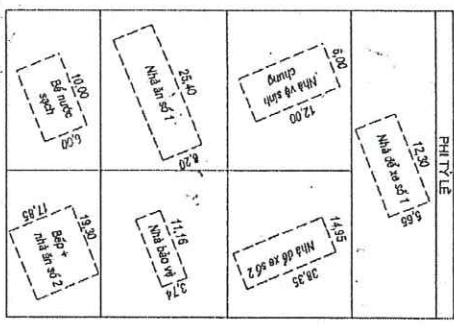
2. **Nhà ở:** -/ -

3. **Công trình xây dựng khác:**

Tên công trình: Nhà máy sản xuất vận ép công nghiệp

Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn (m ²) hoặc công suất	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu
Nhà vệ sinh chung	72,0	72,0	Sở hữu riêng	IV	Đến ngày 15/5/2068
Bể nước sạch	60,0	-	Sở hữu riêng	IV	Đến ngày 15/5/2068
Nhà ăn số 1	208,3	208,3	Sở hữu riêng	IV	Đến ngày 15/5/2068
Bếp + nhà ăn số 2	344,5	344,5	Sở hữu riêng	IV	Đến ngày 15/5/2068
Nhà để xe số 1	69,5	69,5	Sở hữu riêng	IV	Đến ngày 15/5/2068
Nhà để xe số 2	573,3	573,3	Sở hữu riêng	IV	Đến ngày 15/5/2068
Nhà bảo vệ	41,7	41,7	Sở hữu riêng	IV	Đến ngày 15/5/2068

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



BẢN SAO

- 4. **Rừng sản xuất là rừng trồng:** -/ -
- 5. **Cây lâu năm:** -/ -
- 6. **Ghi chú:** Không

Quảng Bình, ngày 02 tháng 02 năm 2020

SỐ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG BÌNH



CHỨNG THỰC
DÀN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số 19776/QĐ-UBND ngày 15/01/2020



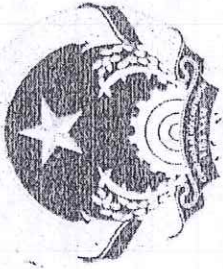
CÔNG CHỨNG VIÊN

Trần Thị Ngọc

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp GCN: CT 63049



GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GÁN LIÊN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500383583, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 5 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 07 tháng 11 năm 2018.
Cơ quan ký: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.
Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

CV 284979

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền



Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

4 4 1 9 1 9 8 2 0 0 0 9 4 0 1

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 1303 từ bản đồ số: 1
- b) Địa chỉ: Thôn 10, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
- c) Diện tích: 48695,6 m², (bằng chữ: Bốn mươi tám nghìn sáu trăm chín mươi lăm phẩy sáu mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- e) Mục đích sử dụng: Đất khu công nghiệp
- f) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 15 tháng 5 năm 2068
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác:

Tên công trình: Nhà máy sản xuất van ép công nghiệp

Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sân (m ²) hoặc công suất	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu
Trạm biến áp số 2	38,3	630,0 KVA	Sở hữu riêng	IV	Đến ngày 15/5/2068
Nhà xưởng sản xuất gỗ ván bóc	1190,4	1190,4	Sở hữu riêng	III	Đến ngày 15/5/2068
Nhà xưởng sản xuất số 3	10004,5	10004,5	Sở hữu riêng	II	Đến ngày 15/5/2068
Nhà xưởng nấu keo + dẻ nội hơi	1314,5	1314,5	Sở hữu riêng	III	Đến ngày 15/5/2068
Nhà nghỉ giữa ca công nhân 1	186,6	186,6	Sở hữu riêng	IV	Đến ngày 15/5/2068

- 4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-
- 5. Cây lâu năm: -/-

0. Ghi chú: Không

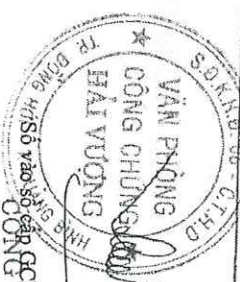
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Bình, ngày 02 tháng 07 năm 2020

Số chứng thực: 19776. QUYÊN SỐ: 01/2020/SCT/BS

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG BÌNH

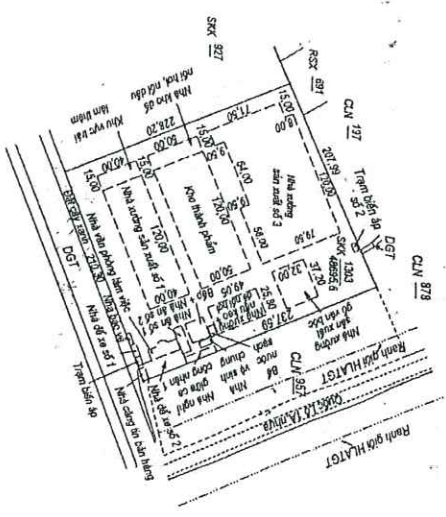
KT. GIÁM ĐỐC: **PHO GIAM ĐỐC**

Ngày: 15-07-2020

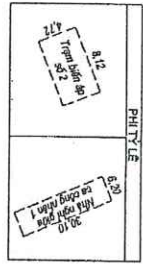


Trần Thị Ngâm

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Tỉ lệ 1:5000



BẢN SAO



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

--	--

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
ĐÔ THỊ THĂNG LONG**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500383583, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 5 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 07 tháng 11 năm 2018.

Cơ quan ký: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

CV 284978

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



4 4 1 9 1 9 8 2 0 0 0 9 4 0 1

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. **Thừa đất:** Thông tin về thừa đất được quyền sử dụng thể hiện trên Giấy chứng nhận có seri số CV 284978

2. **Nhà ở:** -/

3. **Công trình xây dựng khác:**

Tên công trình: Nhà máy sản xuất ván ép công nghiệp

Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn (m ²) hoặc công suất	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu
Nhà xưởng sản xuất số 1	4800,0	4800,0	Sở hữu riêng	III	Đến ngày 15/5/2068
Kho thành phẩm	6000,0	6000,0	Sở hữu riêng	III	Đến ngày 15/5/2068
Trạm biến áp	39,6	1000,0 KVA	Sở hữu riêng	IV	Đến ngày 15/5/2068
Nhà văn phòng làm việc	337,6	645,5	Sở hữu riêng	III	Đến ngày 15/5/2068
Nhà căng tin bán hàng	68,3	68,3	Sở hữu riêng	IV	Đến ngày 15/5/2068
Khu vực trái làm thêm	600,0	600,0	Sở hữu riêng	IV	Đến ngày 15/5/2068
Nhà kho để nơi hơi, nơi dầu	750,0	750,0	Sở hữu riêng	IV	Đến ngày 15/5/2068

4. **Rừng sản xuất là rừng trồng:** -/

5. **Cây lâu năm:** -/

6. **Giới hạn:** Không

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 19777, Quyển số: 01/2020SC/BS

Ngày: 15-07-2020 Quảng Bình, ngày 02 tháng 07 năm 2020

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG BÌNH

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



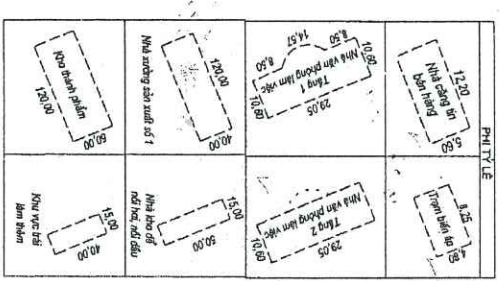
Trần Thị Ngân



Phạm Quốc Việt

Số vào sổ cấp GCN: CT 09049

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

BẢN SAO



Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
------------------------------------	------------------------------------

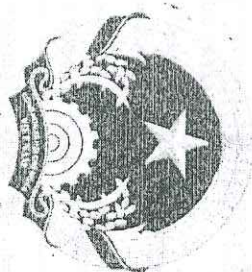
Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



4 4 1 9 1 9 8 2 0 0 0 9 4 0 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIÊN VỚI ĐẤT

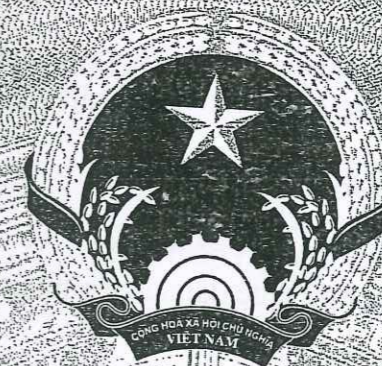
I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
ĐÔ THỊ THĂNG LONG
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500383583, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 5 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 07 tháng 11 năm 2018.
Cơ quan ký: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.
Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

CV 284981

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIÊN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
THĂNG LONG

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500383583, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 5 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 23 tháng 02 năm 2017.
Cơ quan ký: Phòng Đăng ký kinh doanh-Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.
Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Trung, xã Liên-Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy



4 4 1 9 1 9 8 1 8 0 0 4 9 9 4

CN 793463

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: 956, tờ bản đồ số: 1
- b) Địa chỉ: Thôn 10, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
- c) Diện tích: 46619,2 m², (bằng chữ: Bốn mươi sáu nghìn sáu trăm mười chín phẩy hai mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- đ) Mục đích sử dụng: Đất khu công nghiệp
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 15 tháng 5 năm 2068
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

2. Nhà ở: -/-

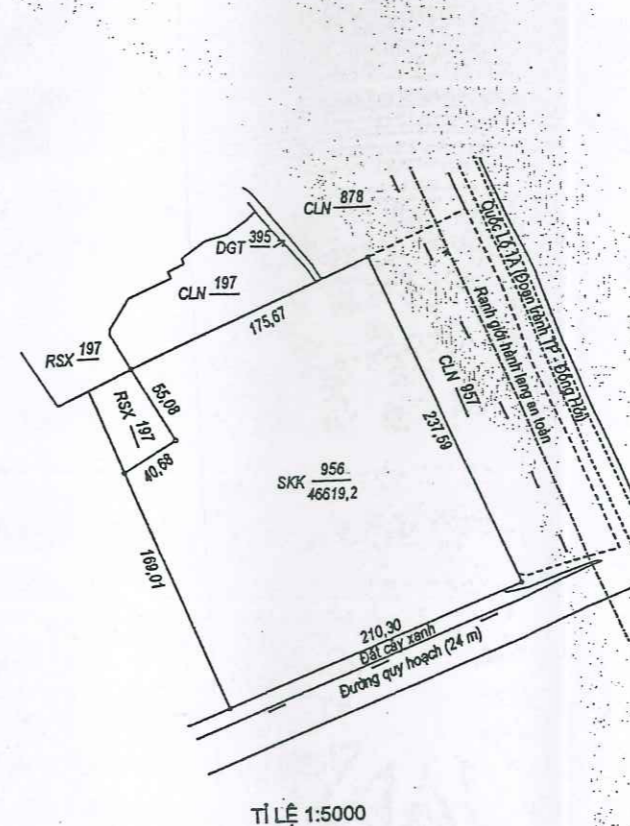
3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú: Không

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Quảng Bình, ngày 15. tháng 10. năm 2018
 TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
 TU. CHỦ TỊCH
 KT. GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
 PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Quốc Việt

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

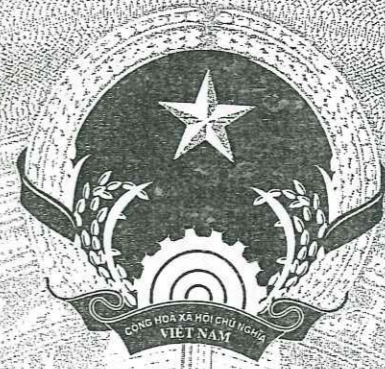
Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



4 4 1 9 1 9 8 1 8 0 0 4 9 9 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
THĂNG LONG**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500383583, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 5 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 23 tháng 02 năm 2017.
Cơ quan ký: Phòng Đăng ký kinh doanh-Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.
Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

CN 793463

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- Thửa đất số: 956, tờ bản đồ số: 1
- Địa chỉ: Thôn 10, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
- Diện tích: 46619,2 m², (bằng chữ: Bốn mươi sáu nghìn sáu trăm mười chín phẩy hai mét vuông)
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- Mục đích sử dụng: Đất khu công nghiệp
- Thời hạn sử dụng: Đến ngày 15 tháng 5 năm 2068
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú: Không

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Quảng Bình, ngày 15. tháng 10. năm 2018
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
TUQ. CHỦ TỊCH
KT. GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Quốc Việt

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền